TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 03-8-2021
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung;

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần;

Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hoa Lan - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 283/2021/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2021, về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn M Th, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp HKh, xã H A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Lâm Thị B Ng, sinh năm 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp HKh, xã H A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp Tr, xã TH, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2020, bản tự khai ngày 01/7/2021, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn M Th trình bày: Vào năm 1996, anh và chị Lâm Thị B Ng xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HA, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Nh L, sinh ngày 03/11/2000 và Nguyễn Nh Tr, sinh ngày 27/4/2003, hiện 02 con chung đang sống chung với anh Th.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng sống chung hạnh phúc được 15 năm, cách đây khoảng 5 năm thì vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Thời gian

sống xa nhau, nên không còn hạnh phúc, vợ chồng không thể hòa hợp, nên anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Nay, anh Nguyễn M Th yêu cầu:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với chị Lâm Thị B Ng.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Nguyễn Nh Tr, Nguyễn Nh L đã trưởng thành sống tự lập, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn: Tại bản tự khai ngày 24/6/2021, chị Lâm Thị B Ng trình bày như sau: Thống nhất như đơn khởi kiện của anh Nguyễn M Th ngày 28/10/2020 về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung. Chị Ng thống nhất ly hôn với anh Th, con chung tên Nguyễn Nh Tr, sinh ngày 27/4/2003, Nguyễn Nh L, sinh ngày 03/11/ 2000 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trước đây Tòa án xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" là không chính xác, nay xác định lại quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" theo đúng quy định pháp luật. Do anh Nguyễn M Th và chị Lâm Thị B Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt Chị Ng và anh Th.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn M Th và chị Lâm Thị B Ng xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình; nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau có 02 con chung là thể hiện một gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, cách đây khoảng 05 năm thì anh, chị có nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn và sống ly thân với nhau. Xét thấy tình nghĩa vợ chồng của anh Th và Chị Ng thiếu tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Th, Chị Ng thống nhất thuận tình ly hôn, từ đó có cơ sở chấp nhận cho anh Th được ly hôn với Chị Ng là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Các cháu Nguyễn Nh L, sinh 2000 và Nguyễn Nh Tr, sinh ngày 27/ 4/2003 đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 228, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn M Th.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Nguyễn M Th với chị Lâm Thị B Ng.

Về con chung: Các con chung tên Nguyễn Nh L, sinh ngày 03/11/2000 và cháu Nguyễn Nh Tr, sinh ngày 27/4/2003 đã trưởng thành, nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn M Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007588, ngày 05/1/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, nên anh Th không phải nộp nữa.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Long